

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 05 - 6 - 2020.

V/v ly hôn giữa anh S và chị M

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng;

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐST - HNGĐ ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định.

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Đội 3, Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh S, vắng mặt chị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn S trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh kết hôn với Nguyễn Thị M vào tháng 08/2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2017 nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống cũng như

trong sinh hoạt vợ chồng, mặt khác lấy nhau đã nhiều năm mà chưa có con vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau, mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện do không thể hàn gắn được chị M bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã N sống, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 9/2018. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị M. Về con chung anh S xác định vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung anh S xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm anh S đề nghị giải quyết theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị M đã cố tình trốn tránh không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án đã làm việc với chính quyền xã N được địa phương cung cấp chị M đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại đội 3 Q xã N. Khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án chính quyền cùng Tòa án đã thông báo, xuống nhà thông báo, gọi điện cho chị M nhưng chị M cố tình không hợp tác, không nhận các văn bản tố tụng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện N cùng địa phương đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S có đơn xin ly hôn chị M cố tình không tham gia giải quyết vụ án vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung: anh S xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên anh S phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn S đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đều đang cư trú tại huyện N, tỉnh Nam Định, việc anh S có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị M cố tình không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 2 Điều 178 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt chị M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị M vào tháng 8/2011 được UBND thị trấn L cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do vợ chồng trẻ lấy nhau nhiều năm mà chưa có con dẫn đến bất đồng quan điểm sống cũng như trong sinh hoạt vợ chồng nên thường xuyên xảy ra xô sát cãi chửi nhau. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải cũng như chính quyền hòa giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 9/2018. Nay anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định đã tổng đạt đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện N cho chị Nguyễn Thị M, chị M biết nhưng cố tình vắng mặt, không hợp tác và cũng không có quan điểm gì về việc giải quyết vụ án, quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị M đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Khả năng đoàn tụ không còn, nay anh S xin ly hôn chị M xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị M không có.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn S phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị M.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn S phải nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0000825 ngày 24/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương